

79  
Biểu số 8A  
**CHI TIẾT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2023  
VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH NĂM 2024**  
(Kèm theo Nghị quyết số 176/NQ-HĐND ngày 11/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên)

Đơn vị: Triệu đồng

| TT   | Danh mục dự án                                                                                                              | Quyết định đầu tư                                      |                                |                    | Đã bố trí vốn đến hết KH năm 2023 |                | KH đầu tư trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 |                                                    | Dự kiến kế hoạch vốn NSTW 2024 |                                 |                    | Ghi chú |
|------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|--------------------------------|--------------------|-----------------------------------|----------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------|--------------------------------|---------------------------------|--------------------|---------|
|      |                                                                                                                             | Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành                       | TMBT                           |                    | Tổng số (tất cả các nguồn vốn)    | Trong đó: NSTW | Tổng số                                          | Trong đó: đã giao kế hoạch các năm 2021, 2022,2023 | Tổng số                        | Trong đó:                       |                    |         |
|      |                                                                                                                             |                                                        | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | Trong đó: Vốn NSTW |                                   |                |                                                  |                                                    |                                | Thu hồi các khoản vốn ứng trước | Thanh toán nợ XDCB |         |
|      |                                                                                                                             |                                                        |                                |                    |                                   |                |                                                  |                                                    |                                |                                 |                    |         |
| 1    | 2                                                                                                                           | 3                                                      | 4                              | 5                  | 6                                 | 7              | 8                                                | 9                                                  | 10                             | 11                              | 12                 | 13      |
| AA   | CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI                                                                       |                                                        | 235.185                        | 214.638            | 29.403                            | 29.403         | 214.638                                          | 29.403                                             | 102.565                        | -                               | -                  | -       |
| A    | Phân bổ vốn theo Quyết định 652/QĐ-TTg                                                                                      |                                                        | 105.991                        | 86.707             | 12.913                            | 12.913         | 86.707                                           | 12.913                                             | 40.486                         | -                               | -                  |         |
| A2   | Kế hoạch vốn giai đoạn 2022-2025                                                                                            |                                                        | 105.991                        | 86.707             | 12.913                            | 12.913         | 86.707                                           | 12.913                                             | 40.486                         | -                               | -                  |         |
| A2.1 | Kế hoạch vốn giao theo tiêu chí xã                                                                                          |                                                        | 27.939                         | 26.912             | 1.350                             | 1.350          | 26.912                                           | 1.350                                              | 17.473                         | -                               | -                  |         |
| I    | Thành phố Điện Biên Phủ                                                                                                     |                                                        | 566                            | 566                | -                                 | -              | 566                                              | -                                                  | 538                            |                                 |                    |         |
| a)   | Dự án khởi công mới năm 2024                                                                                                |                                                        |                                |                    | -                                 |                |                                                  |                                                    | -                              |                                 |                    |         |
| 1    | Xây dựng nhà văn hóa bản Tân Quang xã Thanh Minh                                                                            | 121/QĐ-UBND, ngày 06/10/2023                           | 566                            | 566                | -                                 | -              | 566                                              | 0                                                  | 538                            |                                 |                    |         |
| II   | Huyện Điện Biên                                                                                                             |                                                        | 18.635                         | 17.608             | -                                 | -              | 17.608                                           | -                                                  | 12.185                         |                                 |                    |         |
| a)   | Dự án khởi công mới năm 2024                                                                                                |                                                        |                                |                    | -                                 |                |                                                  |                                                    | -                              |                                 |                    |         |
| 1    | Bê tông hóa tuyến đường: Trục bản Pa Bói; Nối tiếp đường trục thôn Yên Trường; Nối tiếp đường trục bản Pa Pháy xã Thanh Yên | Số 206/QĐ-UBND ngày 23/10/2023 của UBND xã Thanh Yên   | 2.486                          | 2.237              | -                                 | -              | 2.237                                            | 0                                                  | 1.500                          |                                 |                    |         |
| 2    | Bê tông hóa trục đường nội thôn A1, Đại Thành, Thanh Sơn, bản Noong Luống, bản U Va xã Noong Luống, huyện Điện Biên         | Số 187/QĐ-UBND ngày 26/10/2023 của UBND xã Noong Luống | 4.616                          | 4.154              | -                                 | -              | 4.154                                            | 0                                                  | 3.500                          |                                 |                    |         |

| TT                              | Danh mục dự án                                                                                                                                                                                                                                                                          | Quyết định đầu tư                                        |                                |                    | Đã bố trí vốn đến hết KH năm 2023 |                | KH đầu tư trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 |                                                    | Dự kiến kế hoạch vốn NSTW 2024 |           |  | Ghi chú |
|---------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|--------------------------------|--------------------|-----------------------------------|----------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------|--------------------------------|-----------|--|---------|
|                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành                         | TMDT                           |                    |                                   |                |                                                  |                                                    |                                |           |  |         |
|                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                          | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | Trong đó: Vốn NSTW |                                   |                |                                                  |                                                    |                                |           |  |         |
|                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                          |                                |                    | Tổng số (tất cả các nguồn vốn)    | Trong đó: NSTW | Tổng số                                          | Trong đó: đã giao kế hoạch các năm 2021, 2022,2023 | Tổng số                        | Trong đó: |  |         |
| Thu hồi các khoản vốn ứng trước | Thanh toán nợ XDCB                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                          |                                |                    |                                   |                |                                                  |                                                    |                                |           |  |         |
| 3                               | Kiên cố hóa kênh mương thôn Hoàng Công Chất xã Thanh An, huyện Điện Biên                                                                                                                                                                                                                | Số 2416/QĐ-UBND ngày 21/8/2023 của UBND huyện Điện Biên  | 1.498                          | 1.498              | -                                 | -              | 1.498                                            | 0                                                  | 1.442                          |           |  |         |
| 4                               | Bê tông hóa kênh thủy lợi tuyến từ sân vận động xã xuồng bản Pa Léch; Nối tiếp kênh Pa Léch; tuyến thôn Việt Thanh 5 xuống thôn Thanh sơn; Tuyến Hồng Thanh đến hạ thế; kênh Việt Thanh 4; Tuyến Thanh Hà đến giáp Thanh Yên; nối tiếp kênh Hồng Thanh 7 xã Thanh Chấn, huyện Điện Biên | Số 2694/QĐ-UBND ngày 26/9/2023                           | 2.538                          | 2.538              | -                                 | -              | 2.538                                            | 0                                                  | 1.000                          |           |  |         |
| 5                               | Sửa chữa, nâng cấp đường giao thông nội bản thôn Thanh Đông, thôn Thanh Bình B (từ ngã ba thôn Thanh Bình đến cầu Bản Ló) xã Thanh Luông, huyện Điện Biên                                                                                                                               | Số 144a/QĐ-UBND ngày 09/10/2023 của UBND xã Thanh Luông  | 1.906                          | 1.715              | -                                 | -              | 1.715                                            | 0                                                  | 1.662                          |           |  |         |
| 6                               | Đường dân sinh thôn 6 xã Pom Lót, huyện Điện Biên                                                                                                                                                                                                                                       | Số 148/QĐ-UBND ngày 26/10/2023 của UBND xã Pom Lót       | 1.264                          | 1.138              | -                                 | -              | 1.138                                            | 0                                                  | 1.081                          |           |  |         |
| 7                               | Xây dựng ngầm tràn; đường giao thông vào khu dân cư, khu sản xuất Na Tấu, bản Na Khoang, xã Mường Nhá, huyện Điện Biên                                                                                                                                                                  | Số 3010/QĐ-UBND ngày 16/10/2023 của UBND huyện Điện Biên | 2.128                          | 2.128              | -                                 | -              | 2.128                                            | 0                                                  | 1.000                          |           |  |         |
| 8                               | Kiên cố hóa kênh cấp III đội 9, kênh tưới tiêu đội 9, đội 12, đội 16, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên                                                                                                                                                                                   | Số 3064/QĐ-UBND ngày 24/10/2023 của UBND huyện Điện Biên | 2.200                          | 2.200              | -                                 | -              | 2.200                                            | 0                                                  | 1.000                          |           |  |         |
| IV                              | Huyện Mường Ảng                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                          | 4.154                          | 4.154              | -                                 | -              | 4.154                                            | -                                                  | 3.946                          |           |  |         |
| a)                              | Dự án dự kiến khởi công mới năm 2024                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                          |                                |                    | -                                 |                |                                                  |                                                    | -                              |           |  |         |
| 1                               | Đường nội bản Co Hăm                                                                                                                                                                                                                                                                    | Số 4081/QĐ-UBND ngày 15/11/2023                          | 1.900                          | 1.900              | -                                 | -              | 1.900                                            | 0                                                  | 1.805                          |           |  |         |

| TT   | Danh mục dự án                                                                              | Quyết định đầu tư                                                   |                                |                    | Đã bố trí vốn đến hết KH năm 2023 |                | KH đầu tư trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 |                                                     | Dự kiến kế hoạch vốn NSTW 2024 |                                 |                    | Ghi chú |
|------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|--------------------------------|--------------------|-----------------------------------|----------------|--------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|--------------------------------|---------------------------------|--------------------|---------|
|      |                                                                                             | Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành                                    | TMBT                           |                    |                                   |                |                                                  |                                                     |                                |                                 |                    |         |
|      |                                                                                             |                                                                     | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | Trong đó: Vốn NSTW | Tổng số (tất cả các nguồn vốn)    | Trong đó: NSTW | Tổng số                                          | Trong đó: đã giao kế hoạch các năm 2021, 2022, 2023 | Tổng số                        | Trong đó:                       |                    |         |
|      |                                                                                             |                                                                     |                                |                    |                                   |                |                                                  |                                                     |                                | Thu hồi các khoản vốn ứng trước | Thanh toán nợ XDCB |         |
| 2    | Đường đi khu sản xuất bản Tát Hẹ, xã Ảng Nưa                                                | Số 4082/QĐ-UBND ngày 15/11/2023                                     | 2.254                          | 2.254              | -                                 | -              | 2.254                                            | 0                                                   | 2.141                          |                                 |                    |         |
| VIII | Huyện Nậm Pồ                                                                                |                                                                     | 2.154                          | 2.154              | 1.350                             | 1.350          | 2.154                                            | 1.350                                               | 804                            |                                 |                    |         |
| a)   | Dự án dự kiến hoàn thành năm 2024                                                           |                                                                     |                                |                    | -                                 |                |                                                  |                                                     | -                              |                                 |                    |         |
| 2    | Đường bê tông nội bản Pa Có, xã Chà Nưa                                                     | Quyết định số 1799/QĐ-UBND ngày 15/9/2023                           | 2.154                          | 2.154              | 1.350                             | 1.350          | 2.154                                            | 1.350                                               | 804                            |                                 |                    |         |
| A2.2 | Kế hoạch vốn giao theo tiêu chí cấp huyện                                                   |                                                                     | 60.858                         | 42.601             | 11.563                            | 11.563         | 42.601                                           | 11.563                                              | 23.013                         |                                 |                    |         |
| I    | Giao thông                                                                                  |                                                                     | 42.501                         | 29.751             | 6.863                             | 6.863          | 29.751                                           | 6.863                                               | 14.903                         |                                 |                    |         |
| a)   | Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2024                                                   |                                                                     |                                |                    | -                                 |                |                                                  |                                                     | -                              |                                 |                    |         |
| 1    | Nâng cấp đường liên xã từ QL279 Thanh An - Noong Hẹt - Sam Mứn huyện Điện Biên              | QĐ số 308/QĐ-UBND ngày 28/02/2023 của UBND tỉnh                     | 16.000                         | 11.200             | 2.563                             | 2.563          | 11.200                                           | 2.563                                               | 6.000                          |                                 |                    |         |
| 2    | Nâng cấp đường liên xã từ QL12 vào xã Thanh Chấn - Thanh Yên huyện Điện Biên                | Số 2209/QĐ-UBND ngày 02/12/2022                                     | 17.703                         | 12.392             | 4.300                             | 4.300          | 12.392                                           | 4.300                                               | 4.018                          |                                 |                    |         |
| b)   | Dự án khởi công mới năm 2024                                                                |                                                                     |                                |                    | -                                 |                |                                                  |                                                     | -                              |                                 |                    |         |
| 3    | Đường giao thông thôn bản và đường liên thôn bản xã Thanh Hưng, huyện Điện Biên             | Số 3009/QĐ-UBND ngày 16/10/2023 của UBND huyện Điện Biên            | 4.370                          | 3.059              | -                                 | -              | 3.059                                            | -                                                   | 2.000                          |                                 |                    |         |
| 4    | Đường dân sinh Thôn 1, 2, 3, 5, 7, Bản Pom Lót, xã Pom Lót, huyện Điện Biên                 | Số 3197/QĐ-UBND ngày 06/11/2023 của UBND huyện Điện Biên            | 2.857                          | 2.000              | -                                 | -              | 2.000                                            | 0                                                   | 1.939                          |                                 |                    |         |
| 5    | Làm mới tuyến đường từ thôn Việt Thanh 4 sang bản Pom Mỏ Thỏ xã Thanh Chấn, huyện Điện Biên | Quyết định số 3440/QĐ-UBND ngày 23/11/2023 của UBND huyện Điện Biên | 1.571                          | 1.100              | -                                 | -              | 1.100                                            | 0                                                   | 946                            |                                 |                    |         |
| II   | Thủy lợi                                                                                    |                                                                     | 15.500                         | 10.850             | 4.700                             | 4.700          | 10.850                                           | 4.700                                               | 6.150                          | -                               |                    |         |

| TT  | Danh mục dự án                                                                                                                       | Quyết định đầu tư                                           |                                |                    | Đã bố trí vốn đến hết KH năm 2023 |                | KH đầu tư trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 |                                                    | Dự kiến kế hoạch vốn NSTW 2024 |                                 |                    | Ghi chú |  |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|--------------------------------|--------------------|-----------------------------------|----------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------|--------------------------------|---------------------------------|--------------------|---------|--|
|     |                                                                                                                                      | Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành                            | TMĐT                           |                    |                                   |                |                                                  |                                                    |                                |                                 |                    |         |  |
|     |                                                                                                                                      |                                                             | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | Trong đó: Vốn NSTW |                                   |                |                                                  |                                                    |                                |                                 |                    |         |  |
|     |                                                                                                                                      |                                                             |                                |                    | Tổng số (tất cả các nguồn vốn)    | Trong đó: NSTW | Tổng số                                          | Trong đó: đã giao kế hoạch các năm 2021, 2022,2023 | Tổng số                        | Trong đó:                       |                    |         |  |
|     |                                                                                                                                      |                                                             |                                |                    |                                   |                |                                                  |                                                    |                                | Thu hồi các khoản vốn ứng trước | Thanh toán nợ XDCB |         |  |
| a)  | Dự án dự kiến hoàn thành năm 2024                                                                                                    |                                                             |                                |                    | -                                 |                |                                                  |                                                    | -                              |                                 |                    |         |  |
| 1   | Kiên cố kênh tưới tiêu từ thôn Văn Tân xã Noong Hẹt đến bản Na Vai, xã Pom Lót, huyện Điện Biên                                      | Số 2210/QĐ-UBND ngày 02/12/2022                             | 15.500                         | 10.850             | 4.700                             | 4.700          | 10.850                                           | 4.700                                              | 6.150                          |                                 |                    |         |  |
| III | Y tế - Văn hóa - Giáo dục                                                                                                            |                                                             | 2.857                          | 2.000              | -                                 | -              | 2.000                                            | -                                                  | 1.960                          | -                               |                    |         |  |
| a)  | Dự án khởi công mới năm 2024                                                                                                         |                                                             |                                |                    | -                                 | -              |                                                  | 0                                                  | -                              |                                 |                    |         |  |
| 1   | Nhà văn hóa thể thao và các hạng mục phụ trợ xã Noong Hẹt, huyện Điện Biên                                                           | QĐ số 3441/QĐ-UBND ngày 24/11/2023 của UBND huyện Điện Biên | 2.857                          | 2.000              | -                                 | -              | 2.000                                            | 0                                                  | 1.960                          |                                 |                    |         |  |
| B   | VỐN BỔ SUNG THEO QUYẾT ĐỊNH 147/QĐ-TTG                                                                                               |                                                             | 129.194                        | 127.931            | 16.490                            | 16.490         | 127.931                                          | 16.490                                             | 62.079                         | -                               |                    |         |  |
| B2  | PHÂN BỐ CHO CẤP HUYỆN                                                                                                                |                                                             | 129.194                        | 127.931            | 16.490                            | 16.490         | 127.931                                          | 16.490                                             | 62.079                         |                                 |                    |         |  |
| I   | HUYỆN ĐIỆN BIÊN                                                                                                                      |                                                             | 9.811                          | 8.811              | -                                 | -              | 8.811                                            | -                                                  | 7.986                          | -                               |                    |         |  |
| I.1 | Đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu                                                                                           |                                                             | 9.811                          | 8.811              | -                                 | -              | 8.811                                            | -                                                  | 7.986                          | -                               |                    | -       |  |
| a)  | Dự án khởi công mới năm 2024                                                                                                         |                                                             | 9.811                          | 8.811              | -                                 | -              | 8.811                                            | -                                                  | 7.986                          | -                               |                    | -       |  |
| 1   | Cổng chào xã Noong Hẹt, huyện Điện Biên                                                                                              | 2873/QĐ-UBND ngày 06/10/2023 của UBND huyện Điện Biên       | 200                            | 200                |                                   |                | 200                                              |                                                    | 200                            |                                 |                    |         |  |
| 2   | Nâng cấp, mở rộng, kè và lát vỉa hè 2 bên lề đường trục chính; cải tạo hệ thống thoát nước 2 bên đường xã Noong Hẹt, huyện Điện Biên | 3031/QĐ-UBND ngày 19/10/2023 của UBND huyện Điện Biên       | 4.500                          | 4.500              | -                                 | -              | 4.500                                            | 0                                                  | 3.800                          |                                 |                    |         |  |
| 3   | Đường Bê tông nội thôn Văn Biên, Văn Tân xã Noong Hẹt, huyện Điện Biên                                                               | 3092/QĐ-UBND ngày 25/10/2023 của UBND huyện Điện Biên       | 1.111                          | 1.111              | -                                 | -              | 1.111                                            | 0                                                  | 1.081                          |                                 |                    |         |  |

| TT   | Danh mục dự án                                                                     | Quyết định đầu tư                                           |                                |                    | Đã bố trí vốn đến hết KH năm 2023 |                | KH đầu tư trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 |                                                    | Dự kiến kế hoạch vốn NSTW 2024 |                                 |                    | Ghi chú |
|------|------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|--------------------------------|--------------------|-----------------------------------|----------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------|--------------------------------|---------------------------------|--------------------|---------|
|      |                                                                                    | Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành                            | TMĐT                           |                    |                                   |                |                                                  |                                                    |                                |                                 |                    |         |
|      |                                                                                    |                                                             | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | Trong đó: Vốn NSTW | Tổng số (tất cả các nguồn vốn)    | Trong đó: NSTW | Tổng số                                          | Trong đó: đã giao kế hoạch các năm 2021, 2022,2023 | Tổng số                        | Trong đó:                       |                    |         |
|      |                                                                                    |                                                             |                                |                    |                                   |                |                                                  |                                                    |                                | Thu hồi các khoản vốn ứng trước | Thanh toán nợ XDCB |         |
| 4    | Đường Bê tông nội thôn thôn Hợp Thành, xã Noong Hẹt, huyện Điện Biên               | 3032/QĐ-UBND ngày 19/10/2023 của UBND huyện Điện Biên       | 1.000                          | 1.000              | -                                 | -              | 1.000                                            | 0                                                  | 962                            |                                 |                    |         |
| 5    | Đường Bê tông nội thôn thôn Tân Lập xã Noong Hẹt, huyện Điện Biên                  | 3091/QĐ-UBND ngày 25/10/2023 của UBND huyện Điện Biên       | 1.000                          | 1.000              | -                                 | -              | 1.000                                            | 0                                                  | 947                            |                                 |                    |         |
| 6    | Đường BT nội thôn của Bản Mớ, Bản Noong Hẹt, Thôn 24 xã Noong Hẹt, huyện Điện Biên | QĐ số 3434/QĐ-UBND ngày 22/11/2023 của UBND huyện Điện Biên | 2.000                          | 1.000              |                                   |                | 1.000                                            |                                                    | 996                            |                                 |                    |         |
| II   | HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG                                                               |                                                             | 25.000                         | 25.000             | 10.270                            | 10.270         | 25.000                                           | 10.270                                             | 14.230                         | -                               | -                  |         |
| II.1 | Hỗ trợ thêm vốn cho huyện "trắng xã nông thôn mới"                                 |                                                             | 25.000                         | 25.000             | 10.270                            | 10.270         | 25.000                                           | 10.270                                             | 14.230                         |                                 | -                  |         |
| a)   | Dự án dự kiến hoàn thành năm 2024                                                  |                                                             | 25.000                         | 25.000             | 10.270                            | 10.270         | 25.000                                           | 10.270                                             | 14.230                         |                                 | -                  |         |
| 1    | Nâng cấp đường liên bản Ten Luống – Thảm Trầu xã Chiềng Sơ                         | QĐ số 1654/QĐ-UBND ngày 18/9/2022                           | 3.000                          | 3.000              | 1.000                             | 1.000          | 3.000                                            | 1.000                                              | 1.940                          |                                 |                    |         |
| 2    | Nâng cấp đường liên bản Bản Mẽ – Háng Tàu xã Chiềng Sơ                             | QĐ số 1655/QĐ-UBND ngày 18/9/2022                           | 4.000                          | 4.000              | 1.738                             | 1.738          | 4.000                                            | 1.738                                              | 2.182                          |                                 |                    |         |
| 3    | Đường Điện Bản Háng Pa xã Chiềng Sơ ( 51 hộ)                                       | QĐ số 1623/QĐ-UBND ngày 12/9/2022                           | 4.500                          | 4.500              | 2.000                             | 2.000          | 4.500                                            | 2.000                                              | 2.410                          |                                 |                    |         |
| 4    | Đường Điện bản Háng Tàu Chiềng Sơ (59 hộ)                                          | QĐ số 1622/QĐ-UBND ngày 12/9/2022                           | 3.640                          | 3.640              | 1.000                             | 1.000          | 3.640                                            | 1.000                                              | 2.567                          |                                 |                    |         |
| 5    | Đường Điện Bản Thảm Trầu xã Chiềng Sơ (40 hộ)                                      | QĐ số 1618/QĐ-UBND ngày 12/9/2022                           | 5.350                          | 5.350              | 2.532                             | 2.532          | 5.350                                            | 2.532                                              | 2.711                          |                                 |                    |         |

| TT    | Danh mục dự án                                            | Quyết định đầu tư                 |                                |                    | Đã bố trí vốn đến hết KH năm 2023 |                | KH đầu tư trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 |                                                    | Dự kiến kế hoạch vốn NSTW 2024 |                                 |                    | Ghi chú |
|-------|-----------------------------------------------------------|-----------------------------------|--------------------------------|--------------------|-----------------------------------|----------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------|--------------------------------|---------------------------------|--------------------|---------|
|       |                                                           | Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành  | TMĐT                           |                    |                                   |                |                                                  |                                                    |                                |                                 |                    |         |
|       |                                                           |                                   | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | Trong đó: Vốn NSTW | Tổng số (tất cả các nguồn vốn)    | Trong đó: NSTW | Tổng số                                          | Trong đó: đã giao kế hoạch các năm 2021, 2022,2023 | Tổng số                        | Trong đó:                       |                    |         |
|       |                                                           |                                   |                                |                    |                                   |                |                                                  |                                                    |                                | Thu hồi các khoản vốn ứng trước | Thanh toán nợ XDCB |         |
| 6     | Đường Điện Bản Keo Đũa xã Chiềng Sơ (53 hộ)               | QĐ số 1621/QĐ-UBND ngày 12/9/2022 | 2.000                          | 2.000              | 1.000                             | 1.000          | 2.000                                            | 1.000                                              | 960                            |                                 |                    |         |
| 7     | Đường Điện Bản Nà Ly xã Chiềng Sơ (44 hộ)                 | QĐ số 1620/QĐ-UBND ngày 12/9/2022 | 2.510                          | 2.510              | 1.000                             | 1.000          | 2.510                                            | 1.000                                              | 1.460                          |                                 |                    |         |
| III   | HUYỆN TUẦN GIÁO                                           |                                   | 25.000                         | 25.000             | -                                 | -              | 25.000                                           | -                                                  | 13.796                         | -                               |                    |         |
| III.1 | Hỗ trợ thêm vốn cho huyện "trắng xã nông thôn mới"        |                                   | 25.000                         | 25.000             | 0                                 | 0              | 25.000                                           | 0                                                  | 13.796                         | 0                               |                    |         |
| a)    | Dự án khởi công mới năm 2024                              |                                   |                                |                    | -                                 |                |                                                  |                                                    | 0                              |                                 |                    |         |
| 1     | Đường giao thông bản Bông Ban + bản Báng Săn              | Số 99/QĐ-UBND ngày 24/11/2023     | 6.000                          | 6.000              | -                                 | -              | 6.000                                            | 0                                                  | 3.500                          |                                 |                    |         |
| 2     | Đường giao thông Hới Nọ                                   | Số 100/QĐ-UBND ngày 24/11/2023    | 5.100                          | 5.100              | -                                 | -              | 5.100                                            | 0                                                  | 2.500                          |                                 |                    |         |
| 3     | Đường giao thông bản Ngúa                                 | Số 101/QĐ-UBND ngày 24/11/2023    | 6.000                          | 6.000              | -                                 | -              | 6.000                                            | 0                                                  | 3.000                          |                                 |                    |         |
| 4     | Nâng cấp thủy lợi bản Có - bản Lạ                         | Số 102/QĐ-UBND ngày 24/11/2023    | 1.900                          | 1.900              | -                                 | -              | 1.900                                            | 0                                                  | 1.805                          |                                 |                    |         |
| 5     | Đường giao thông bản Cuông + bản Giảng                    | Số 103/QĐ-UBND ngày 24/11/2023    | 3.200                          | 3.200              | -                                 | -              | 3.200                                            | 0                                                  | 1.500                          |                                 |                    |         |
| 6     | Đường giao thông bản Cang                                 | Số 104/QĐ-UBND ngày 24/11/2023    | 2.800                          | 2.800              | -                                 | -              | 2.800                                            | 0                                                  | 1.491                          |                                 |                    |         |
| IV    | HUYỆN TỬA CHÙA                                            |                                   | 25.000                         | 25.000             | 1.560                             | 1.560          | 25.000                                           | 1.560                                              | 4.690                          | -                               | -                  |         |
| IV.1  | Hỗ trợ thêm vốn cho huyện "trắng xã nông thôn mới"        |                                   | 25.000                         | 25.000             | 1.560                             | 1.560          | 25.000                                           | 1.560                                              | 4.690                          | -                               |                    |         |
| a)    | Xã Mường Báng                                             |                                   | 25.000                         | 25.000             | 1.560                             | 1.560          | 25.000                                           | 1.560                                              | 4.690                          | -                               |                    |         |
| a1)   | Dự án dự kiến hoàn thành năm 2024                         |                                   |                                |                    | -                                 |                |                                                  |                                                    | 0                              |                                 |                    |         |
| 1     | Cải tạo, nâng cấp đường nội thôn Phai Tung, xã Mường Báng | 2901/QĐ-UBND ngày 19/10/2023      | 2.500                          | 2.500              | 500                               | 500            | 2.500                                            | 500                                                | 2.000                          |                                 |                    |         |
| 2     | Cải tạo, nâng cấp đường nội thôn Sung Ún, xã Mường Báng   | 2755/QĐ-UBND ngày 29/9/2023       | 2.000                          | 2.000              | 1.060                             | 1.060          | 2.000                                            | 1.060                                              | 940                            |                                 |                    |         |
| a2)   | Dự án khởi công mới năm 2024                              |                                   |                                |                    | -                                 |                |                                                  |                                                    | 0                              |                                 |                    |         |

| TT    | Danh mục dự án                                                                 | Quyết định đầu tư                          |                                |                    | Đã bố trí vốn đến hết KH năm 2023 |                | KH đầu tư trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 |                                                    | Dự kiến kế hoạch vốn NSTW 2024 |                                 |                    | Ghi chú |
|-------|--------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|--------------------------------|--------------------|-----------------------------------|----------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------|--------------------------------|---------------------------------|--------------------|---------|
|       |                                                                                | Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành           | TMĐT                           |                    |                                   |                |                                                  |                                                    |                                |                                 |                    |         |
|       |                                                                                |                                            | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | Trong đó: Vốn NSTW | Tổng số (tất cả các nguồn vốn)    | Trong đó: NSTW | Tổng số                                          | Trong đó: đã giao kế hoạch các năm 2021, 2022,2023 | Tổng số                        | Trong đó:                       |                    |         |
|       |                                                                                |                                            |                                |                    |                                   |                |                                                  |                                                    |                                | Thu hồi các khoản vốn ứng trước | Thanh toán nợ XDCB |         |
| 3     | Cải tạo, nâng cấp đường nội thôn cụm 1 thôn Pú Ôn, xã Mường Báng               | Quyết định số 3033/QĐ-UBND ngày 14/11/2023 | 2.500                          | 2.500              | -                                 | -              | 2.500                                            | 0                                                  | 1.750                          |                                 |                    |         |
| V     | HUYỆN MUỜNG CHÀ                                                                |                                            | 25.000                         | 25.000             | 2.000                             | 2.000          | 25.000                                           | 2.000                                              | 15.677                         | -                               |                    |         |
| V.1   | Hỗ trợ thêm vốn cho huyện "trắng xã nông thôn mới"                             |                                            | 25.000                         | 25.000             | 2.000                             | 2.000          | 25.000                                           | 2.000                                              | 15.677                         | -                               |                    |         |
| a)    | Dự án khởi công mới năm 2024                                                   |                                            |                                |                    | -                                 |                |                                                  |                                                    | 0                              |                                 |                    |         |
| 1     | Nhà văn hóa - thể thao xã Nậm Nền                                              | 5442; 28/09/2023                           | 3.000                          | 3.000              | 400                               | 400            | 3.000                                            | 400                                                | 2.600                          |                                 |                    |         |
| 3     | Nước sinh hoạt bản Phiêng Đất A, xã Nậm Nền                                    | 5441; 28/09/2023                           | 2.400                          | 2.400              | 300                               | 300            | 2.400                                            | 300                                                | 2.100                          |                                 |                    |         |
| 4     | Nâng cấp đường bê tông từ đường QL6 vào bản Nậm Nền 1, 2                       | 5663; 09/10/2023                           | 2.200                          | 2.200              | 300                               | 300            | 2.200                                            | 300                                                | 1.900                          |                                 |                    |         |
| 1     | Đường giao thông từ Tinh lộ 150 – bản Nậm Piễn, xã Mường Tùng                  | 5755; 13/10/2023                           | 14.000                         | 14.000             | 1.000                             | 1.000          | 14.000                                           | 1.000                                              | 9.077                          |                                 |                    |         |
| VI    | HUYỆN NẬM PỒ                                                                   |                                            | 10.000                         | 10.000             | -                                 | -              | 10.000                                           | -                                                  | -                              |                                 |                    |         |
| 1     | Phân bổ vốn thực hiện chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2021-2025     |                                            | 10.000                         | 10.000             | -                                 | -              | 10.000                                           | 0                                                  | 0                              |                                 |                    |         |
| -     | Mô hình phát triển sản phẩm OCOP về du lịch bản Nà Sứ, xã Chà Nua huyện Nậm Pồ |                                            | 10.000                         | 10.000             | -                                 | -              | 10.000                                           | 0                                                  | 0                              |                                 |                    |         |
| VII   | THỊ XÃ MUỜNG LAY                                                               |                                            | 3.860                          | 3.860              | 1.660                             | 1.660          | 3.860                                            | 1.660                                              | 2.200                          | -                               |                    |         |
| VII.1 | Đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao                                               |                                            | 3.860                          | 3.860              | 1.660                             | 1.660          | 3.860                                            | 1.660                                              | 2.200                          | -                               | -                  |         |
| a)    | Xã Lay Nưa                                                                     |                                            | 3.860                          | 3.860              | 1.660                             | 1.660          | 3.860                                            | 1.660                                              | 2.200                          | -                               |                    |         |
| *     | Dự án dự kiến hoàn thành năm 2024                                              |                                            |                                |                    | -                                 |                |                                                  |                                                    | -                              |                                 |                    |         |
| 1     | Đường giao thông nội bản Tạo Sen xã Lay Nưa, thị xã Mường Lay                  | QĐ số 186/ UBND ngày 19/10/2023            | 860                            | 860                | 860                               | 860            | 860                                              | 860                                                | 0                              |                                 |                    |         |
| 3     | Hệ thống nước sinh hoạt (nước sạch) các bản, xã Lay Nưa                        | 1026/QĐ-UBND ngày 18/10/2023               | 3.000                          | 3.000              | 800                               | 800            | 3.000                                            | 800                                                | 2.200                          |                                 |                    |         |
| VIII  | THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHŨ                                                        |                                            | 5.523                          | 5.260              | 1.000                             | 1.000          | 5.260                                            | 1.000                                              | 3.500                          | -                               | -                  |         |
| a)    | Xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao                                            |                                            | 5.523                          | 5.260              | 1.000                             | 1.000          | 5.260                                            | 1.000                                              | 3.500                          | -                               |                    |         |
| *     | Dự án dự kiến hoàn thành năm 2024                                              |                                            |                                |                    | -                                 |                |                                                  |                                                    | -                              |                                 |                    |         |

| TT | Danh mục dự án                                                            | Quyết định đầu tư                |                                |                    | Đã bố trí vốn đến hết KH năm 2023 |                | KH đầu tư trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 |                                 | Dự kiến kế hoạch vốn NSTW 2024 |                                                     |         | Ghi chú |                    |
|----|---------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|--------------------------------|--------------------|-----------------------------------|----------------|--------------------------------------------------|---------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------------------------|---------|---------|--------------------|
|    |                                                                           | Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành | TMBT                           |                    |                                   |                |                                                  |                                 | Tổng số                        | Trong đó: đã giao kế hoạch các năm 2021, 2022, 2023 | Tổng số |         | Trong đó:          |
|    |                                                                           |                                  | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | Trong đó: Vốn NSTW | Tổng số                           | Trong đó: NSTW | Tổng số                                          | Thu hồi các khoản vốn ứng trước |                                |                                                     |         |         | Thanh toán nợ XDCB |
|    |                                                                           |                                  |                                |                    |                                   |                |                                                  |                                 |                                |                                                     |         |         |                    |
| 1  | Nâng cấp đường bê tông lên khu sản xuất pha I, bản Nà Nghè, xã Thanh Minh | 1668 /QĐ-UBND ngày 19/10/2023    | 5.523                          | 5.260              | 1.000                             | 1.000          | 5.260                                            | 1.000                           | 3.500                          |                                                     |         |         |                    |